TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 31-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Để.

2. Bà Trương Thị Như Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

N, sinh năm 1994, tại huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông C và bà C1; Có vợ và 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 26/3/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 (ba) năm tù về tội Cướp giật tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. L, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang;

2. N1, sinh năm 2005; địa chỉ: KP 1, TT. M, huyện M, tỉnh Kiên Giang;

3. H, sinh năm 2004; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang;

4. T, sinh năm 2003; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang;

5. L1, sinh năm 2005; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang;

6. G, sinh năm 2006; địa chỉ: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/5/2022, N điều khiển xe mô tô đến ngang bến phà Thứ 10 thuộc xã Đông Hưng thì gặp L1, N rủ L1 đi chơi ma túy và nói "nay chơi đi, đồ để anh lo, tiền phòng mấy thằng mày hùn lại" nhưng L1 nói không đi, N nói với L1 nếu có xuống đi chơi thì gọi anh. Đến khoảng 23 giờ ngày 12/5/2022, L1 cùng nhóm bạn gồm: H, T, K, L, G, sau khi nhậu xong thì rủ nhau đến quán Karaoke Đ để hát. Khi đến quán, L1 điện thoại cho N hay đang ở phòng hát số 03 quán Karaoke Đ và có ý muốn sử dụng ma túy. Nghe vậy, N liên hệ với một người tên B ở Rạch Giá chưa rõ lai lịch nhân thân để mua 1.500.000 đồng ma túy thì B đồng ý bán và cho người liên hệ với N để giao 01 viên ma túy màu hồng và 03 gói ma túy dạng bột, địa điểm giao nhận ma túy ở Cầu Kênh Hãng thuộc khu phố 2, thị trấn Thứ Mười Một, Hện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Sau khi mua được ma túy, N đến quán Karaoke Đ cùng với N1, khi vào phòng số 03 hát được một lúc thì N để ma túy lên trên bàn. Lúc này N1 hỏi L1 "có dĩa chưa?" L1 trả lời là "chưa", nên N1 ra hỏi Q là quản lý quán mượn 01 cái dĩa bằng sứ. N1 mang dĩa vào phòng rồi lấy ma túy đổ ra dĩa, H lấy trong túi ra 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đưa cho N1, N1 nhặt 02 cái đầu lọc thuốc lá hiệu 555 cầm lên quấn, N cầm điện thoại gọi đèn cho N1 làm thành ống hút để sử dụng ma túy. Sau khi quấn xong, N1 cầm dĩa ma túy lên sử dụng, xong rồi chuyền cho tất cả những người trong phòng cùng sử dụng, đúng lúc này Công an ập vào bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, N thừa nhận toàn bộ hành vi cung cấp ma túy cho L1, H, T, L, G, N1 cùng nhau sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ các vật chứng sau:

- Thu giữ tại phòng số 03, quán Karaoke Đ một số tang vật gồm:

+ 01 cái dĩa bằng sứ màu trắng có in hình bông hoa màu xanh tím, phía trên dĩa có nhiều chất bột màu trắng nghi là ma túy;

+ 01 cái thẻ màu đen có in dòng chữ KingBILLARRS VIP;

+ 01 cái bật lửa màu xanh;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn, hai đầu gắn 02 đầu lọc thuốc lá hiệu 555 màu xanh;

+ 01 túi nylon hàn kín miệng bên trong có chứa 01 viên thuốc dạng viên nén màu hồng;

+ 01 túi nylon hàn kín miệng chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là túy;

- Thu giữ trong ốp lưng điện thoại của L1 01 gói nylon trong suốt hàn kín miệng chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 431/KL-KTHS ngày 18/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Gói 1: Nhiều hạt tinh thể được nghiền mịn chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0613 gam.

- Gói 2: Bên trong 02 (hai) túi nylon có khóa miệng không có chứa gì.

- Gói 3:

+ 01 phần viên nén màu hồng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3622 gam.

+ Nhiều hạt tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon có khóa miệng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,8432 gam.

- Gói 4: Nhiều hạt tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon có khóa miệng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1603 gam.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-AM ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Kiểm sát viên phát biểu và đề nghị:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình và có con nhỏ. Đề nghị: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy các đồ vật, vật chứng sau:

+ 01 (Một) túi ny lon chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng khối lượng 0.0327 gam và bao gói được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 431/Gói 1.

+ 01 (Một) phong bì được niêm phong chứa 02 bịch nylon không chứa chất gì.

+ 01 (Một) phần viên nén màu hồng gửi giám định lượng 0.2508 gam; nhiều hạt tinh thể màu trắng chứa trong túi nylon gửi giám định khối lượng 0.7229 gam đựng trong bịt nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 431/Gói 3.

+ 01 (Một) bịt nylon chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, sau khi tiến hành giám định khối lượng còn lại là 0.1071 gam, mẫu được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 431/Gói 4.

+ 01 (Một) cái dĩa bằng sứ có bông màu xanh.

+ 01 (Một) cái thẻ màu đen có in dòng chữ KingBILLARRS VIP.

+ 01 (Một) cái bật lửa màu xanh.

+ 02 (Hai) đầu lọc thuốc lá hiệu 555.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với tội danh Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[3] Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể: Ngày 12/5/2022, bị cáo N đã mua 01 viên ma túy màu hồng và 03 gói ma túy dạng bột, mang đến quán Karaoke Đ tại khu phố 3, thị trấn Thứ Mười Một, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để tổ chức cho L1 (SN 2005), H, T, L, G (SN 2006), N1 (SN 2005) sử dụng và bị bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận rằng bị cáo N tổ chức sử dụng ma túy trái phép đối với 02 người trở lên, trong đó có người dưới 18 tuổi nên đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự *(Khoản 2 Điều 255 có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm)*.

Ngoài ra, số ma túy chưa sử dụng còn lại bị thu giữ theo Kết luận giám định: Gói 1: Nhiều hạt tinh thể được nghiền mịn chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0613 gam. Gói 3: 01 phần viên nén màu hồng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3622 gam và nhiều hạt tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon có khóa miệng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,8432 gam. Số ma túy này bị cáo thừa nhận là của bị cáo. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (*Khoản 1 Điều 249 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm).*

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy; bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất quản lý đặc biệt nhưng bị cáo đã tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và những hệ lụy của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người sử dụng, gia đình và xã hội. Ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất an ninh trật tự xã hội và gây hoang mang lo lắng trong Nhân dân. Đặc biệt, bị cáo đã tổ chức cho nhiều người sử dụng, trong đó có người chưa thành niên (dưới 18 tuổi).

Mặt khác, bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể là năm 2018 bị xử 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Sau khi chấp hành án xong, hòa nhập cộng đồng, bị cáo không cố gắng sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm để có thời gian cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, tội Cướp giật tài sản xử năm 2018, mức án 03 năm tù, bị cáo chấp hành án xong ngày 23/02/2020, tính đến ngày phạm tội (12/5/2022) đã đương nhiên xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự nên trong phần lý lịch bị cáo được xem không có tiền án. Khi quyết định hình phạt cũng cần thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời Hội đồng xét xử cũng xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện tại con bị cáo còn quá nhỏ (chưa đầy 01 tuổi), nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Qua phân tích, thấy rằng đại diện Viện kiểm sát đã cân nhắc đề nghị áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cũng đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nhưng do bị cáo có 02 tình tiết định khung (điểm b: đối với 02 người trở lên và điểm c: đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) và nhân thân không tốt nên không thể xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[7] Theo khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, không có thu nhập ổn định, khi chấp hành án vợ bị cáo ở nhà phải nuôi con nhỏ, khó đảm bảo việc thi hành án nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và dụng cụ để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Đối với các vật chứng khác đã được xử lý trong giai đoạn điều tra xong đúng quy định nên không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đối tượng L1 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1603 gam chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện An Minh đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Các đối tượng H, T, L, G, N1 có hành sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện An Minh đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối tượng B bán ma túy cho N, chưa xác định được lai lịch nhân thân nên chưa triệu tập làm việc đuợc, khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chủ quán Karaoke Đ và nhân viên của quán không biết việc bị cáo N và các đối tượng vào quán để sử dụng ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo N phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với 02 tội danh (tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy), bị cáo N phải chấp hành 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giam 15/7/2022.

2- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) túi ny lon chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng khối lượng 0.0327 gam và bao gói được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 431/Gói 1.

+ 01 (Một) phong bì được niêm phong chứa 02 bịch nylon không chứa chất gì.

+ 01 (Một) phần viên nén màu hồng gửi giám định lượng 0.2508 gam; nhiều hạt tinh thể màu trắng chứa trong túi nylon gửi giám định khối lượng 0.7229 gam đựng trong bịt nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 431/Gói 3.

+ 01 (Một) bịt nylon chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, sau khi tiến hành giám định khối lượng còn lại là 0.1071 gam, mẫu được niêm phong trong một phong bì ký hiệu số 431/Gói 4.

+ 01 (Một) cái dĩa bằng sứ có bông màu xanh.

+ 01 (Một) cái thẻ màu đen có in dòng chữ KingBILLARRS VIP.

+ 01 (Một) cái bật lửa màu xanh.

+ 02 (Hai) đầu lọc thuốc lá hiệu 555.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKS-AM ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2023).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- CA huyện An Minh;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận